

Bản án số: 26/2019/HSST

Ngày: 09/5/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Văn Khanh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lò Thị Dĩnh, bà Nguyễn Thị Việt Hà

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Minh Thắng; Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Ông Lưu Ngọc Thắng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 5 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 27/2019/TLST-HS ngày 04 tháng 4 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2019/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 4 năm 2019, đối với bị cáo:

Họ và tên: Lò Văn Kh; tên gọi khác: Không. Sinh ngày 05 tháng 4 năm 1966; tại tỉnh Điện Biên. Nơi cư trú: tổ 16, phường M, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên. Nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 7/10. Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Lò Văn K và con bà Lò Thị L. Bị cáo có vợ là Lò Thị D và có 02 con.

Bị cáo là Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam. Ngày 10/01/2019 bị cáo đã bị Ủy ban Kiểm tra thành ủy thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên đình chỉ sinh hoạt đảng theo quy định.

Tiền án: Không; tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ tại Công an thành phố Điện Biên Phủ từ ngày 03/01/2019 cho đến nay (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Lò Thị D, sinh năm 1966 Trú tại: tổ 16, phường M, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 30 ngày 03/01/2019, Lò Văn Kh một mình điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 27B1 - 660.36 đi đến đầu Bản Xôm, xã Thanh An, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên, nhằm mục đích đi tìm mua ma túy về sử dụng cho bản

thân. Đến nơi Kh gặp một người thanh niên không quen biết và hỏi mua được của người thanh niên này 01 gói nilon màu trắng bên trong có 02 viên Hồng phiến với giá 120.000đ tiền VNĐ. Mua được ma túy Kh cất gói ma túy đó vào túi áo khoác bên trái và đi xe mô tô về nhà. Trên đường về đến khu vực tổ 10, phường Nam Thanh, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên khoảng 13 giờ 15 phút cùng ngày thì Kh bị Công an thành phố Điện Biên Phủ phát hiện bắt quả tang và thu giữ vật chứng cùng phương tiện.

Ngày 04/01/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Điện Biên Phủ đã gửi toàn bộ vật chứng thu giữ của bị cáo đến phòng PC09 - Công an tỉnh Điện Biên để giám định. Tại Bản kết luận giám định số: 187/GĐ-PC09 ngày 10/01/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: "Mẫu viên nén màu hồng ký hiệu M gửi giám định là ma túy: Loại Methamphetamine. Khối lượng M: 0,2 gam. Methamphetamine nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 323, Mục IIC, Danh mục II, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018..."

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định trên của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên.

Bản cáo trạng số: 25/CT-VKSTPĐBP ngày 03/4/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo Lò Văn Kh về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tại điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lò Văn Kh từ 12 đến 15 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về vật chứng của vụ án: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự; Tịch thu tiêu hủy 0,17 gam Methamphetamine còn lại sau khi giám định và 01 mảnh nilon màu Trắng là vật chứng của vụ án. Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 1/2 giá trị của chiếc xe mô tô biển kiểm soát 27B1 - 660.36 là phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội. Trả lại cho bà Lò Thị Dũng 1/2 giá trị chiếc xe mô tô biển kiểm soát 27B1 - 660.36 là tài sản chung của bà Dũng với bị cáo Kh và buộc phải chịu án phí theo quy định.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

- Lời nói sau cùng của bị cáo đã thừa nhận toàn bộ sự việc và nhận thức được hành vi mua ma túy để sử dụng là vi phạm pháp luật, Viện kiểm sát truy tố và luận tội đối với bị cáo là đúng, không bị oan sai. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để sớm có cơ hội trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng Xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, các quyết định tố tụng của các cá nhân và cơ quan điều tra, truy tố của thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên: Trong quá

trình điều tra, truy tố các cá nhân và cơ quan điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cá nhân và cơ quan điều tra, truy tố của thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo:

Lời khai của bị cáo Lò Văn Kh trong quá trình điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, có đủ căn cứ để xác định vào khoảng 13 giờ 15 phút ngày 03/01/2019, bị cáo Lò Văn Kh đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,2 gam Methamphetamine với mục đích để sử dụng.

Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ các yếu tố cấu thành tội tàng trữ trái phép chất ma túy được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249/BLHS:

Khoản 1: “Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...c) Heroine, ... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo thực hiện hành vi do lỗi cố ý trực tiếp. Vì vậy, khẳng định Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Điều luật đã viện dẫn ở trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật, bị cáo không bị oan sai.

[3] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Xét hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng của bị cáo là nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội. Mặc dù biết việc Tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm, nhưng do thiếu ý thức chấp hành pháp luật, để thỏa mãn nhu cầu bản thân nên bị cáo đã cố tình mua ma túy để sử dụng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, vi phạm pháp luật cần phải xử lý nghiêm.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo có bố đẻ là ông Lò Văn Khịn được Nhà nước tặng thưởng Huy chương Kháng chiến chống Mỹ hạng Nhất nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, để thể hiện sự khoan hồng của Đảng, Nhà nước ta đối với người phạm tội, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn để cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo có ý thức chấp hành pháp luật, đồng

thời đây cũng là điều kiện thuận lợi để bị cáo cai nghiện được ma túy và trở về hòa nhập với gia đình và cộng đồng.

[4] Về vật chứng vụ án: Căn cứ quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Hội đồng xét xử xét thấy cần tịch thu tiêu hủy 0,17 gam Methamphetamine còn lại sau khi giám định; 01 mảnh nilon màu trắng là vật chứng của vụ án.

[5] Các vấn đề khác: Bị cáo Lò Văn Kh khai đã mua ma túy của một người thanh niên không quen biết ở khu vực đường đầu bản Xôm, xã Thanh An, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên. Cơ quan điều tra không có đủ cơ sở để điều tra làm rõ. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đề cập việc xử lý đối với người thanh niên này.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia kèm theo 02 sim; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 kèm theo sim; 01 đồng hồ đeo tay; 01 ví giả da màu đen; một số giấy tờ và 1.820.000đ do Công an thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên tạm giữ của bị cáo vào ngày 03/01/2019. Quá trình điều tra xét thấy không liên quan đến việc phạm tội, ngày 27/3/2019 cơ quan Cảnh sát Điều tra thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên đã trả lại cho bà Lò Thị Dững là người được bị cáo Kh ủy quyền. Xét thấy việc trả lại tài sản của cơ quan điều tra đúng quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

Bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ có trong Hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là người nghiện ma túy, không có nghề nghiệp, không có thu nhập, không có tài sản gì có giá trị tại địa phương. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa chị Lò Thị Dững đều khai nhận chị và bị cáo Lò Văn Kh lấy nhau từ năm 1989 và có đi đăng ký kết hôn. Vào năm 2010 vợ chồng chị có mua chiếc xe mô tô biển kiểm soát 27B1-660.36 với giá 10.000.000đ và thừa nhận chiếc xe máy này là tài sản chung của vợ chồng. Việc bị cáo Kh lấy xe đi mua ma túy về sử dụng chị Dững không biết.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Hội đồng xét xử xét thấy cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 1/2 giá trị của chiếc xe mô tô biển kiểm soát 27B1-660.36 là phương tiện bị cáo Kh dùng vào việc phạm tội. Trả lại cho bà Lò Thị Dững 1/2 giá trị chiếc xe mô tô biển kiểm soát 27B1-660.36 là tài sản chung của bà Dững với bị cáo Kh.

[8] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp,

quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án bị cáo Lò Văn Kh phải nộp 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Lò Văn Kh phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lò Văn Kh **12 (Mười hai) tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, ngày 03 tháng 01 năm 2019.

3. Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 0,17 gam Methamphetamine; 01 mảnh nilon màu trắng.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 1/2 giá trị của chiếc xe mô tô biển kiểm soát 27B1-660.36 cùng với 01 chìa khóa và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 27B1-660.36 là phương tiện bị cáo Kh dùng vào việc phạm tội. Trả lại cho bà Lò Thị Dũng 1/2 giá trị chiếc xe mô tô biển kiểm soát 27B1-660.36 là tài sản chung của chị Dũng với bị cáo Kh.

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/4/2019 giữa Công an thành phố Điện Biên Phủ và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo Lò Văn Kh phải nộp 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự bị cáo có quyền kháng cáo toàn bộ bản án; chị Lò Thị Dũng có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 09/5/2019)./.

Nơi nhân:

- Tòa án ND tỉnh Điện Biên;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Điện Biên;
- Sở tư pháp tỉnh ĐB;
- Thành ủy TPĐBP;
- Viện kiểm sát NDTPĐBP;
- Công an TPĐBP;
- Công an trại tạm giam;
- Chi cục Thi hành án DSTPĐBP;
- Hồ sơ THA hình sự;
- Bị cáo;
- Lò Thị Dũng;
- Lưu VP;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phan Văn Khanh